

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ Cao đẳng, Trung cấp đợt 1 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/9/2008 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường TH Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 61/QĐ-TMDL ngày 22/02/2024 của trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội về việc ban hành "Quy định quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng" tại trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ kế hoạch tuyển sinh của trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2024;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thí sinh trúng tuyển hệ Cao đẳng, Trung cấp đợt 1 năm 2024 (gồm 38 thí sinh, có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Phòng, Khoa, Trung tâm, các Ông (Bà) có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Sở LĐTB&XH (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐT .



TS. Trịnh Thị Thu Hà

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP ĐỢT 1 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo quyết định số: 174/QĐ-TMDL ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng trường CĐ Thương mại và Du lịch Hà Nội)

TT	Mã HS	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Mã ngành	Ngành	Ghi chú
I	Hệ Cao đẳng						
1	1	Lê Minh Ngọc	03/07/2004	Nữ	6810103	Hướng dẫn du lịch	
2	2	Phạm Văn Công	22/09/2004	Nam	6810103	Hướng dẫn du lịch	
3	3	Lê Khánh Toàn	17/11/2003	Nam	6810103	Hướng dẫn du lịch	
4	4	Bùi Trung Hoàng Lộc	29/12/2003	Nam	6810103	Hướng dẫn du lịch	
5	5	Hà Mĩ Linh	19/10/2004	Nữ	6340301	Kế toán	
6	6	Hoàng Văn Huy	25/10/2005	Nam	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
7	7	Nguyễn Thị Vân Anh	17/04/2004	Nữ	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
8	8	Đinh Đỗ Hoàng Anh	06/12/2004	Nam	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
9	9	Lê Ngọc Anh Tuấn	28/05/2004	Nam	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
10	10	Bùi Mai Hương	19/11/2005	Nữ	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
11	11	Nguyễn Mai Tùng Lâm	13/08/2003	Nam	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
12	12	Phan Mạnh Quang	02/05/2005	Nam	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
13	13	Bùi Minh Thanh	18/01/2004	Nam	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
14	14	Hoàng Đức Văn	06/06/2002	Nam	6810101	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
15	15	Đỗ Quang Vũ	27/10/2004	Nam	6810101	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
16	16	Nghiêm Xuân Hiếu	02/07/2004	Nam	6810101	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
17	17	Long Văn Định	14/09/2000	Nam	6810101	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
18	18	Bùi Thị Hậu	13/09/2004	Nữ	6340404	Quản trị kinh doanh	
19	19	Nguyễn Đức Ngọc	07/04/2003	Nam	6340404	Quản trị kinh doanh	
20	20	Lê Minh Công	03/02/2003	Nam	6340404	Quản trị kinh doanh	
21	21	Ngô Thị Ngọc Anh	28/08/2006	Nữ	6340404	Quản trị kinh doanh	
22	22	Phùng Văn Hào	07/07/2004	Nam	6810201	Quản trị khách sạn	
23	23	Hoàng Trung Hậu	15/05/2003	Nam	6810201	Quản trị khách sạn	
24	24	Nguyễn Quốc Tuấn	19/08/2003	Nam	6810201	Quản trị khách sạn	
25	25	Nguyễn Thị Huyền	26/10/2005	Nữ	6810201	Quản trị khách sạn	
26	26	Hoàng Hải Yến	23/08/2005	Nữ	6810201	Quản trị khách sạn	
27	27	Nguyễn Thị Hương	28/07/2003	Nữ	6810201	Quản trị khách sạn	
28	28	Nguyễn Thị Vân Anh	25/02/2004	Nữ	6810201	Quản trị khách sạn	
29	29	Nguyễn Khắc Nam	27/01/2005	Nam	6810205	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
30	30	Nguyễn Thúy Hằng	27/10/2004	Nữ	6810205	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	
31	31	Phạm Thị Hải Yến	21/03/2004	Nữ	6220206	Tiếng Anh	
32	32	Nguyễn Chính Hữu	09/06/2003	Nam	6220206	Tiếng Anh	
33	33	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/07/2004	Nữ	6340122	Thương mại điện tử	
34	34	Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ	25/11/2004	Nữ	6340122	Thương mại điện tử	

TT	Mã HS	Họ Tên	Ngày sinh	Giới Tính	Mã ngành	Ngành	Ghi chú
35	35	Nguyễn Thị Kim Chi	10/12/2003	Nữ	6340122	Thương mại điện tử	
36	36	Nguyễn Minh Giáp	10/08/2004	Nam	6340122	Thương mại điện tử	
37	37	Nguyễn Duy Khánh	19/03/2005	Nam	6340122	Thương mại điện tử	
II		Hệ Trung cấp					
38	1	Nguyễn Viết Duy	30/11/2005	Nam	5810207	Kỹ thuật chế biến món ăn (TC)	

Danh sách gồm 38 thí sinh trúng tuyển ./.